TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 8- 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông Nguyễn Cẩm Lựa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số: 57 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn V.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Sơn Ngọc H.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2019 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh và chị Sơn Ngọc H chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường III, thành phố Vị Thanh. Quá

trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, vài năm gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do cuộc sống chung không phù hợp, mỗi người có quan điểm sống khác nhau, nên thường xuyên cãi vã, chị H tự ý rời bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 3/2017 đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với vợ là chị Sơn Ngọc H.

Con chung: Vợ chồng có hai đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Hà My (giới tính: Nữ), sinh ngày 14/12/2012 và Nguyễn Ngọc Tường Vy (giới tính: Nữ), sinh ngày 24/9/2014. Hai cháu hiện nay đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn chị Sơn Ngọc H đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị H không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến về việc tranh chấp.

Tại phiên toà anh Nguyễn Văn V trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn chị Sơn Ngọc H vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Sơn Ngọc H. Buộc anh V chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là chị Sơn Ngọc H có nơi cư trú tại khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Chị Sơn Ngọc H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án

vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Sơn Ngọc H chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường III. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh V khởi kiện đến Tòa án xin ly hôn, chị H chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà anh V khai không còn tình cảm với chị H nên xin ly hôn. Chị H mặc dù chưa thể hiện ý kiến, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ chị H bỏ mặc không đến Tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm của chị đối với anh V không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V cho anh được ly hôn với vợ là chị Sơn Ngọc H.

[5]. Về con chung: Anh chị có hai đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Hà My (giới tính: Nữ), sinh ngày 14/12/2012 và Nguyễn Ngọc Tường Vy (giới tính: Nữ), sinh ngày 24/9/2014. Anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: hai cháu Hà My và Tường Vy đều chưa được 07 tuổi, từ lúc cha mẹ ly thân nhau cho đến nay, hai cháu chung sống với cha đã ổn định. Chị H từ lúc vợ chồng ly thân nhau cho đến nay không tới lui chăm sóc con, điều đó chứng tỏ chị không quan tâm đến việc nuôi dưỡng các cháu, nên Tòa chấp nhận yêu cầu của anh V giao hai cháu Hà My và Tường Vy cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng.

[6]. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên do anh V chưa yêu cầu, chị H chưa thể hiện ý kiến, nên Tòa chưa xem xét buộc cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Về tài sản, nợ chung: Anh V khai không yêu cầu giải quyết, chị H chưa ý kiến, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh V có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

[9]. Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Sơn Ngọc H.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Hà My (giới tính: Nữ), sinh ngày 14/12/2012 và Nguyễn Ngọc Tường Vy (giới tính: Nữ), sinh ngày 24/9/2014 cho anh Nguyễn Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Sơn Ngọc H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh V chưa yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn V chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu số 0020305 ngày 26/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Anh V không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND xã Hỏa Lựu.
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thái Sơn